

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các nội dung Kết luận của Chủ tọa Kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII

Thực hiện Thông báo số 242/TB-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND tỉnh về kết luận của Chủ tọa tại phiên họp chất vấn, trả lời chất vấn Kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa XVIII, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2716/UBND-TH ngày 28/12/2023 về việc chỉ đạo, phân công các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tiếp thu và triển khai thực hiện, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh kết quả cụ thể như sau:

I. Đối với nhóm vấn đề về nông nghiệp và phát triển nông thôn

1. Về công tác chuẩn bị cho vụ Đông Xuân 2023 – 2024

- Về triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo cả về số lượng và chất lượng nguồn giống và vật tư nông nghiệp (như: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (BVTV)...):

Bước vào sản xuất vụ Đông Xuân 2023-2024, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn cũng như phổ biến các Luật, Nghị định, Thông tư liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Thông qua tập huấn, các cá nhân, tổ chức đã nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm với việc sản xuất nông nghiệp, từ đó lựa chọn những sản phẩm chất lượng, uy tín để sản xuất, cung ứng ra thị trường.

Chỉ đạo hướng dẫn cơ cấu giống, lịch thời vụ gieo trồng và phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng ngay từ đầu vụ Đông Xuân. Các đơn vị đã cung ứng 1.900 tấn giống lúa (chủ yếu giống HN6, P6, PC6, Hà Phát 3, VNR20, VN 20, DV108... chiếm 60-70% tổng lượng giống phục vụ sản xuất); 35 tấn giống ngô (NK6106, NK 7328, CP311, CP512...); 150 tấn giống lạc (L29, L14, SVL1...). Ngoài ra, có khoảng 30 - 40% lượng giống nông dân dự trữ của vụ trước. Bên cạnh đó, hàng chục nghìn tấn phân bón các loại và thuốc BVTV được các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp cung ứng ra thị trường. Lượng vật tư phân bón, thuốc BVTV hiện có tại các cơ sở kinh doanh đáp ứng nhu cầu và giá cả ổn định nên đảm bảo cho sản xuất đến cuối vụ Đông Xuân 2023 - 2024. Diện tích gieo cấy các loại cây trồng đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Về tăng cường công tác thanh, kiểm tra, giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp đầu vụ, xử lý nghiêm các cơ sở kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp không đảm bảo điều kiện, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc:

Từ ngày 30/11/2023 đến ngày 10/01/2024, ngành Nông nghiệp đã tiến hành thanh, kiểm tra đợt I/2024 về việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động sản xuất, kinh doanh sử dụng thuốc lĩnh vực giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV tại các cơ sở trên địa bàn tỉnh. Tính đến thời điểm hiện tại, các cơ sở kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV cơ bản thực hiện đầy đủ các quy định về điều kiện kinh doanh (các chủ cơ sở kinh doanh đều được tập huấn chuyên môn về điều kiện kinh doanh phân bón, thuốc BVTV; các cơ sở có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, địa điểm kinh doanh, tủ thuốc, biển hiệu, kệ giá, bảng niêm yết giá, kho hàng và lưu hồ sơ theo dõi, giấy tờ liên quan đến công bố chất lượng hàng hóa theo quy định). Hàng hóa được đóng gói bao bì, nhãn mác ghi ngày sản xuất, thời hạn sử dụng và các thông tin khác theo quy định của pháp luật.

Qua kiểm tra trên địa bàn tỉnh, lực lượng chức năng đã phát hiện và xử phạt hành chính theo quy định đối với 03 cơ sở kinh doanh buôn bán giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV kém chất lượng.

- Về tổ chức kiểm tra, đánh giá, cân đối khả năng nguồn nước để xây dựng kế hoạch tưới khoa học, tiết kiệm nước ngay từ đầu vụ nhằm đảm bảo nguồn nước phục vụ tưới tiêu cho vụ Đông Xuân 2023 – 2024:

Để đảm bảo công tác quản lý cấp nước phục vụ sản xuất xuyên suốt vụ Đông Xuân 2023 - 2024, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Nông nghiệp kiểm tra, đánh giá, cân đối khả năng nguồn nước của các hồ chứa thủy lợi để xây dựng kế hoạch tưới khoa học, tiết kiệm nước ngay từ đầu vụ nhằm đảm bảo nguồn nước phục vụ tưới tiêu cho vụ Đông Xuân 2023 – 2024, đồng thời tiết kiệm nước phục vụ sản xuất, dân sinh vụ Hè Thu năm 2024. Ngày 23/01/2024, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 145/UBND-KT chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện Công điện số 04/CĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về chủ động ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước cục bộ, xâm nhập mặn phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh năm 2024.

Bên cạnh đó, trên cơ sở nguồn nước thực có của các hồ chứa thủy lợi và nhận định thời tiết của Đài khí tượng Thủy văn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành văn bản số 401/SNN-CCTL ngày 22/02/2024 gửi các UBND các huyện, thành phố, thị xã và Công ty TNHH MTV khai thác CTTL bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2023-2024. Đến nay, công tác tưới tiêu được đảm bảo, không xảy ra tình trạng thiếu nước hay ngập úng cục bộ trên toàn tỉnh.

2. Về việc thực hiện Dự án Khôi phục khẩn cấp chống sạt lở bờ sông xã Đức Hoá, huyện Tuyên Hoá

Dự án Khôi phục khẩn cấp chống sạt lở bờ sông xã Đức Hoá, huyện Tuyên Hoá sử dụng nguồn vốn dự phòng Ngân sách Trung ương năm 2019, nguồn vốn này chỉ được phép giải ngân đến hết 31/12/2021. Đối với số vốn chưa giải ngân sau thời điểm 31/12/2021, Trung ương đã thu hồi theo quy định. Ngoài dự án trên thì còn một số dự án tương tự, quá thời hạn giải ngân theo quy định và Trung ương đã thu hồi vốn.

Để giải quyết vướng mắc trên, nhằm hoàn thành các dự án, phát huy hiệu quả đầu tư, tránh lãng phí nguồn vốn đã đầu tư, Chủ tọa kỳ họp đề nghị UBND

tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các chủ đầu tư rà soát, tổng hợp các dự án tương tự như Dự án trên để đề xuất phương án xử lý chung cho tất cả các dự án không giải ngân đúng hạn, bị thu hồi về ngân sách Trung ương để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc, phương án xử lý các dự án sử dụng nguồn dự phòng NSTW các năm 2018, 2019, 2020. Cụ thể:

2.1. Rà soát các dự án nguồn dự phòng NSTW năm 2018, 2019, 2020:

* Đối với nguồn dự phòng NSTW năm 2018: UBND tỉnh đã có các Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 24/01/2019, số 655/QĐ-UBND ngày 20/02/2019, số 785/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 về việc giao kế hoạch vốn thực hiện 08 dự án, tổng số vốn giải ngân đến hết năm 2020 là 153.763 triệu, số chưa giải ngân là 76.237 triệu đồng.

Trong đó, có 06 dự án¹ đã hoàn thành, phê duyệt quyết toán, kế hoạch vốn giải ngân thanh toán theo khối lượng thực tế là 88.469 triệu đồng, Trung ương thu hồi vốn là 26.531 triệu đồng;

02 dự án chưa hoàn thành gồm: Dự án Kè biển Hải Thành - Quang Phú, thành phố Đồng Hới² (đã giải ngân là 20.520 triệu đồng, số vốn còn lại chưa giải ngân, bị Trung ương thu hồi là 14.480 triệu đồng) và Dự án Đường cứu hộ, cứu nạn từ QL1A đến Di tích lịch sử chiến thắng Xuân Bồ kết nối khu du lịch và khu tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp³ với tổng mức đầu tư 80.000 triệu đồng, vốn đã bố trí là 80.000 triệu đồng, đã giải ngân là 44.774 triệu đồng (trong đó nợ tạm ứng xây lắp là 828 triệu đồng), số vốn còn lại chưa giải ngân, bị Trung ương thu hồi là 35.226 triệu đồng.

UBND tỉnh đã có nhiều văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin kéo dài thời gian giải ngân số vốn còn lại của các dự án nhưng không được chấp thuận.

* Đối với nguồn dự phòng NSTW năm 2019: UBND tỉnh đã có các Quyết định và Công văn số 4343/QĐ-UBND ngày 04/11/2019, số 350/UBND-TH ngày 11/3/2020, số 1081/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 giao kế hoạch vốn thực hiện 03 dự án, tổng số vốn giải ngân năm 2021 là 100.420 triệu, số vốn chưa giải ngân là 30.580 triệu đồng. Trong đó:

¹ gồm (1) Dự án diêm dân cư tập trung cho các hộ đồng bào dân tộc di cư tự do từ nước Cộng hòa DCND Lào trở về nước tại bản Tuộc, xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch; (2) Dự án sắp xếp bố trí dân cư vùng thiên tai huyện Lệ Thủy; (3) Kè biển Nhân Trạch, huyện Bố Trạch; (4) Kè biển Quảng Phú, huyện Quảng Trạch; (5) Nạo vét, thông luồng cửa sông Nhật Lệ; (6) Dự án sửa chữa, khắc phục hư hỏng, hệ thống kè cửa sông, cửa biển huyện Bố Trạch.

² do UBND thành phố Đồng Hới làm chủ đầu tư, được UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 4480/QĐ-UBND ngày 15/11/2019, tổng mức đầu tư là 35.000 triệu đồng, đã bố trí vốn là 35.000 triệu đồng, thời gian thực hiện dự án 2019-2020

³ do UBND huyện Lệ Thủy làm chủ đầu tư được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị Quyết số 130/NQ-HĐND ngày 28/8/2020, phê duyệt dự án tại Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 07/8/2020, thời gian thực hiện dự án 2019-2020.

- Dự án Đầu tư xây dựng công trình nâng cao năng lực phòng chống cháy rừng cho lực lượng kiểm lâm giai đoạn 2017-2020⁴ đã hoàn thành, phê duyệt quyết toán, kế hoạch vốn giải ngân thanh toán theo khối lượng thực tế là 17.802 triệu đồng, Trung ương thu hồi vốn là 198 triệu đồng.

- 02 dự án do Sở Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư gồm: (1) Dự án Khắc phục khẩn cấp sạt lở bờ sông Son đoạn qua xã Sơn Trạch và xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch và bờ sông Phú Vinh đoạn qua phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới⁵, với tổng mức đầu tư 40.000 triệu đồng, đã bố trí 40.000 triệu đồng, đã giải ngân là 27.756 triệu đồng (trong đó nợ tạm ứng xây lắp là 15.460 triệu đồng), số vốn còn lại chưa giải ngân bị Trung ương thu hồi là 12.244 triệu đồng; (2) Dự án Khôi phục khẩn cấp chống sạt lở bờ sông xã Đức Hóa, huyện Tuyên Hóa⁶ tổng mức đầu tư là 73.000 triệu đồng, đã bố trí 73.000 triệu đồng, đã giải ngân là 54.862 triệu đồng (trong đó nợ tạm ứng xây lắp là 16.037 triệu đồng), số vốn còn lại chưa giải ngân bị Trung ương thu hồi là 18.138 triệu đồng.

UBND tỉnh đã có nhiều văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin kéo dài thời gian giải ngân số vốn còn lại của các dự án nhưng không được chấp thuận.

* Đối với nguồn dự phòng NSTW năm 2020: Các dự án được bố trí vốn từ nguồn dự phòng NSTW cuối năm 2020 do Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ theo Quyết định mật (Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 17/3/2021). Theo báo cáo của các chủ đầu tư, tổng số vốn đã giải ngân là 151.435 triệu đồng, số vốn còn lại bị Trung ương thu hồi là 565 triệu đồng.

2.2 Các khó khăn vướng mắc

Qua báo cáo của các chủ đầu tư được giao kế hoạch vốn từ nguồn dự phòng NSTW các năm 2018, 2019, 2020, các dự án bị Trung ương thu hồi số vốn không lớn, hiện nay đã hoàn thành nghiệm thu quyết toán, chỉ có 04 dự án vẫn đang còn thi công dở dang, vướng một số khó khăn, cụ thể:

- Hiện nay, số tiền tạm ứng chưa thu hồi của gói thầu xây lắp các dự án gồm (1) Dự án Khắc phục khẩn cấp sạt lở bờ sông Son đoạn qua xã Sơn Trạch và xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch và bờ sông Phú Vinh đoạn qua phường Đồng Sơn thành phố Đồng Hới là 15.460 triệu đồng; (2) Dự án Khôi phục khẩn cấp chống sạt lở bờ sông xã Đức Hóa, huyện Tuyên Hóa là 16.037 triệu đồng; (3) Dự án Đường cứu hộ, cứu nạn từ QL1A đến Di tích lịch sử chiến thắng Xuân Bò kết nối khu du lịch và khu tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp là 828 triệu đồng. UBND tỉnh đã có văn bản⁷ đề nghị Kho bạc Nhà nước tỉnh thực hiện hoàn tạm ứng khối lượng xây lắp cho các dự án này, tuy nhiên vì dự án quá thời gian thực

⁴ do Chi cục Kiểm lâm làm chủ đầu tư

⁵ được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị Quyết số 130/NQ-HĐND ngày 28/8/2020, thời gian thực hiện dự án năm 2020-2021

⁶ được UBND tỉnh chấp thuận thực hiện theo hình thức dự án đầu tư công khẩn cấp tại Công văn số 1594/VPUĐND-KT ngày 13/5/2020, thời gian thực hiện dự án năm 2020-2021.

⁷ Công văn số 1846/UBND-TH ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh.

hiện, chưa được điều chỉnh nên Kho bạc Nhà nước tỉnh không có cơ sở để làm thủ tục hoàn tạm ứng⁸.

- Đối với dự án Dự án Kè biển Hải Thành - Quang Phú, thành phố Đồng Hới: Do quá trình thực hiện bị ảnh hưởng của mưa bão năm 2020 và bị Trung ương thu hồi vốn nên thiếu kinh phí để thi công hoàn thành dự án.

2.3 Đề xuất phương án xử lý

- Đối với việc hoàn tạm ứng các gói thầu xây lắp: Do các dự án đã hết thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn dự phòng NSTW, vì vậy đối với nguồn vốn đã tạm ứng của 03 dự án nói trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị ngân sách tỉnh có trách nhiệm bố trí vốn để thực hiện hoàn tạm ứng ngân sách Trung ương (tổng số vốn tạm ứng xây lắp của 03 dự án là 32.325 triệu đồng). Tuy nhiên, hiện nay Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý đã được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua nên không còn nguồn vốn để bố trí. Riêng dự án Đường cứu hộ, cứu nạn từ QL1A đến Di tích lịch sử chiến thắng Xuân Bò kết nối khu du lịch và khu tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp đang được UBND huyện Lệ Thủy làm các thủ tục bố trí ngân sách huyện để tiếp tục thực hiện dự án, sau khi dự án được bố trí vốn từ nguồn ngân sách huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tham mưu UBND tỉnh thực hiện điều chỉnh dự án để làm thủ tục hoàn tạm ứng gói thầu xây lắp theo đúng quy định.

- Đối với dự án Kè biển Hải Thành - Quang Phú, thành phố Đồng Hới: UBND thành phố Đồng Hới chủ động cân đối ngân sách thành phố, bố trí vốn để thực hiện hoàn thành dự án, phát huy hiệu quả đầu tư, tuyệt đối không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

3. Về triển khai Nghị định số 107/2022/NĐ-CP về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ và việc chuẩn bị tham gia vào thị trường tín chỉ các-bon

- Về tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý bảo vệ rừng nhằm bảo vệ tốt hơn nữa diện tích rừng hiện có, nâng cao giá trị, chất lượng của rừng, phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững:

Trên cơ sở tham mưu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo các sở, ngành, chính quyền địa phương, chủ rừng và các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý bảo vệ rừng. Cụ thể như: Kế hoạch số 134 - KH/TU ngày 29/12/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13 - CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Kế hoạch số 2719/KH-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh về triển khai công tác kiểm tra, truy quét các địa bàn trọng điểm về khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản và phá rừng trái pháp luật trước, trong và sau Tết Nguyên đán 2024; Công văn số 3545/BCĐ ngày 08/12/2023 của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh giai đoạn

⁸ Công văn số 665/KBQB-KSC ngày 08/9/2023 của Kho bạc Nhà nước tỉnh.



2021 - 2025 chỉ đạo chính quyền địa phương, chủ rừng và các đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn toàn tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đã ban hành văn bản số 23/SNN-CCKL ngày 03/01/2024 về việc thực hiện Kế hoạch số 2719/KH-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh và văn bản số 64/SNN-CCKL ngày 09/01/2024 về việc tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng; ngăn chặn mất rừng, suy thoái rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các-bon rừng. Ứng dụng ảnh vệ tinh trong theo dõi, giám sát tài nguyên rừng; theo dõi diễn biến rừng gắn với công tác quản lý bảo vệ rừng tại gốc. Theo số liệu công bố diễn biến rừng năm 2023, tỉnh Quảng Bình có 549.571,59 ha rừng (trong đó rừng tự nhiên 469.960,95 ha, rừng trồng 79.610,64 ha). Tỷ lệ che phủ rừng năm 2023 đạt 68,7%, tăng 0,01% cùng kỳ. Đây chính là tiềm năng và cơ hội khi tham gia vào thị trường các-bon trong nước và quốc tế, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững.

- Về tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các hoạt động cần thực hiện trong thời gian tới để khai thác tiềm năng tạo tín chỉ các-bon rừng và tham gia vào thị trường tín chỉ các-bon rừng của tỉnh.

- Quảng Bình hiện có 650.534,31 ha diện tích rừng và đất chưa có rừng (rừng tự nhiên 469.960,95 ha, rừng trồng và rừng trồng chưa thành rừng 121.407,01 ha, đất chưa có rừng 59.166,35 ha). Tỷ lệ che phủ rừng 68,70%, đứng thứ 2 cả nước. Theo ước tính giai đoạn 2018 - 2025 với hơn 4,5 triệu tấn các - bon rừng giảm phát thải so với giai đoạn tham chiếu 2005 – 2015: Hiện Quảng Bình là 1 trong 6 tỉnh vùng Bắc Trung Bộ tham gia triển khai thí điểm kết quả chuyển nhượng giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính đối với toàn bộ diện tích rừng tự nhiên theo Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28/12/2022 của Chính phủ.

Thời gian tới, để tiếp tục khai thác tiềm năng tạo tín chỉ các-bon rừng và tham gia vào thị trường các-bon rừng, ngoài tiềm năng và cơ hội đối với diện tích rừng tự nhiên, để mở rộng đối tượng rừng, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm phát huy tiềm năng và thế mạnh đối với rừng trồng của tỉnh thông qua các hoạt động như:

+ Thu hút nguồn lực trong nước và quốc tế trong lĩnh vực canh tác rừng trồng, trồng rừng gỗ lớn và tạo tín chỉ các-bon rừng trồng.

+ Phối hợp với các tổ chức trong nước và quốc tế đánh giá diện tích hợp lệ và đo đạc, ước tính tiềm năng giảm phát thải đối với rừng trồng thông qua các hoạt động: Chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn với chu kỳ trên 10 năm, trồng và phục hồi rừng ngập mặn, các diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ FSC/PEFC.

+ Đo đạc, tính toán và đánh giá tiềm năng giảm phát thải khí nhà kính đối với rừng tự nhiên từ sau năm 2025, sau khi kết thúc thí điểm ERPA theo Nghị định số 107/2022/NĐ-CP của 28/12/2022 của Chính phủ.

- Về rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định số 107/2022/NĐ-CP để sớm có biện pháp tháo gỡ, thực hiện có hiệu quả chương trình thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải:

Để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 107/2022/NĐ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh đã kiến nghị với Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 2709/UBND-KT ngày 28/12/2023 về việc góp ý Phương án chuyển nhượng bổ sung lượng giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ giai đoạn 2018 - 2019.

- Về xem xét, phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2023 nguồn thu từ Thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ để sớm triển khai thực hiện chi trả cho các đối tượng hưởng lợi.

Trên cơ sở đối tượng hưởng lợi và kế hoạch tài chính năm 2023 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3607/QĐ-UBND ngày 15/12/2023, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng đã thực hiện chi trả kinh phí cho các đối tượng hưởng lợi số tiền 68 tỷ đồng, đạt 85% kế hoạch. Kinh phí còn lại chưa chi trả sẽ được đưa vào kế hoạch tài chính năm 2024 để tiếp tục chi trả theo Công văn số 253/UBND-KT ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện chi trả nguồn ERPA thuộc kế hoạch tài chính năm 2023.

Bên cạnh đó, để khẩn trương triển khai các hoạt động chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ theo Nghị định số 107/2022/NĐ-CP, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng đã ban hành các văn bản: Số 94/QBVPTR ngày 16/12/2023, số 100/QBVPTR ngày 22/12/2023 và số 13/QBVPTR ngày 23/01/2024 để đôn đốc hướng dẫn các chủ rừng, địa phương khẩn trương triển khai xây dựng kế hoạch tài chính và thực hiện các hoạt động chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ theo quy định.

- Về lập kế hoạch chi trả và thực hiện chi trả nguồn thu từ Thỏa thuận giảm phát thải khí nhà kính trong các năm tiếp theo đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng đối tượng và đúng quy định:

Căn cứ Kế hoạch tài chính tổng thể đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 về phê duyệt và công bố kết quả theo dõi diễn biến rừng tỉnh Quảng Bình năm 2023. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng đang tham mưu xây dựng Kế hoạch tài chính năm 2024 theo quy định tại Nghị định số 107/2022/NĐ-CP và thực hiện chi trả cho các đối tượng hưởng lợi đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng đối tượng và đúng quy định.

II. Đối với nhóm vấn đề về y tế

1. Về việc chi trả chế độ phụ cấp cho đội ngũ cộng tác viên dân số

- Về việc nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nhằm đảm bảo quyền lợi cho đội ngũ cộng tác viên dân số đã thực hiện nhiệm vụ từ tháng 01 đến tháng 5 năm 2022 theo đúng quy định của pháp luật:

Thực hiện Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND tỉnh về hỗ trợ kinh phí để chi trả bồi dưỡng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh 5 tháng đầu năm 2022, ngày 24/4/2024, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1034/QĐ-UBND về việc trích từ nguồn “Sự nghiệp y tế”, thuộc ngân sách tỉnh năm 2024 số tiền: 1.335.300.000 đồng (Một tỷ ba trăm ba mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng) cấp kinh phí cho Sở Y tế tỉnh Quảng Bình để phân bổ cho các đơn vị chi trả bồi dưỡng cộng tác viên dân số 5 tháng đầu năm 2022. Theo đó, Sở Y tế đã có Quyết định số

270/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 về việc phân bổ kinh phí chi trả bồi dưỡng cho công tác viên dân số trên địa bàn tỉnh 5 tháng đầu năm 2022 cho các đối tượng thụ hưởng.

- Đối với các chế độ, chính sách đã được pháp luật quy định, cần kịp thời xem xét, đánh giá, nếu có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật thì sớm trình cấp có thẩm quyền ban hành, nhằm đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng được thụ hưởng.

Xác định tầm quan trọng của đội ngũ nhân viên y tế thôn, bản trong công tác chăm sóc và bảo vệ Nhân trên địa bàn toàn tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế xây dựng Nghị quyết quy định số lượng, mức bồi dưỡng đối với nhân viên y tế thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, hiện nay Sở Y tế đang triển khai quy trình xây dựng Nghị quyết để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo đúng quy định.

2. Về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập

- Về khẩn trương thực hiện chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức y tế dự phòng, y tế cơ sở theo quyết định cấp kinh phí của cấp có thẩm quyền.

Thực hiện Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/2/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/07/2011 quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập:

- Đối với đơn vị chưa đảm bảo chi thường xuyên: Ngày 27/11/2023, UBND đã ban hành Quyết định 3367/QĐ-UBND về việc cấp kinh phí phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ công tác tại các cơ sở y tế công lập theo quy định của Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ. Theo đó, Sở Y tế đã có Công văn số 3299/SYT-KHTC ngày 30/11/2023 triển khai thực hiện. Hiện nay, cơ bản các đơn vị đã thực hiện việc cân đối kinh phí chi trả đảm bảo chế độ cho các đối tượng. Dự kiến thực hiện hoàn thành việc chi trả trong năm 2024. (hiện chỉ còn BVĐK huyện Tuyên Hóa và BVĐK huyện Lệ Thủy chưa chi trả xong).

- Đối với đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên: Căn cứ Thông tư số 50/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 của Chính phủ; Công văn số 1964/BYT-KHTC ngày 16/4/2024 của Bộ Y tế và Công văn số 3666/BTC-HCSN ngày 08/4/2024 của Bộ Tài chính về nguồn kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP đối với đơn vị sự nghiệp phân loại tự chủ nhóm 2, Sở Y tế đã báo cáo nhu cầu và kinh phí đề nghị ngân sách hỗ trợ để thực hiện phụ cấp ưu đãi nghề tăng thêm theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP cho Bệnh viện ĐKKV Bắc Quảng Bình và BVĐK thành phố Đồng Hới (Công văn số 1459/SYT-KHTC ngày 14/6/2024 về việc báo cáo nhu cầu và nguồn kinh phí đề nghị NSNN hỗ trợ Bệnh viện nhóm 2 thực hiện Nghị định số 05/2023/NĐ-CP), hiện nay Sở Tài chính đang thẩm định trình UBND tỉnh theo đúng quy định.

- Đối với các chế độ đã được pháp luật quy định, Sở Y tế đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc triển khai theo đúng quy định nhằm đảm bảo quyền lợi kịp thời cho các đối tượng được thụ hưởng.

III. Về vướng mắc trong việc đấu nối của các dự án vào tuyến đường BOT (đường tránh QL1A):

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh, có một số tuyến đường giao thông đã được đầu tư cơ bản hoàn thành, nhưng chưa được chấp thuận và cấp phép đấu nối vào tuyến đường BOT (đường tránh QL1A). Trong đó, có nhiều dự án là các trục đường giao thông huyết mạch, các dự án có vai trò quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, như: Hệ thống đường từ cầu Nhật Lệ 2 đến đường Hồ Chí Minh nhánh Đông; Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng; dự án đường nối từ Quốc lộ 1 đến Quảng Trường biển xã Ngư Thủy Bắc;... Do vậy, chưa đảm bảo được kết nối giao thông thông suốt, chưa phát huy được hiệu quả đầu tư của các dự án và chưa tạo được động lực để thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Nguyên nhân là do chưa có ý kiến thống nhất của Bộ Giao thông - Vận tải và Nhà đầu tư BOT theo quy định của Nghị định số 117/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT của Bộ Giao thông - Vận tải.

Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trên, Chủ tọa kỳ họp đề nghị UBND tỉnh tiếp tục kiến nghị Quốc hội, Chính phủ, Bộ Giao thông - Vận tải sớm có giải pháp xử lý, tháo gỡ các vướng mắc về đấu nối đường nhánh vào các tuyến đường BOT; đồng thời, tiếp tục làm việc với Bộ Giao thông - Vận tải và nhà đầu tư BOT để thống nhất phương án đấu nối các tuyến đường nêu trên vào đường BOT, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và hài hòa lợi ích các bên có liên quan.

Các vướng mắc về đấu nối vào các tuyến đường BOT trên địa bàn tỉnh là một trong những nút thắt, làm ảnh hưởng rất lớn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cần phải sớm được tháo gỡ, tạo thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng hạ tầng và thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh đã tích cực chỉ đạo Sở Giao thông Vận tải làm việc với các cơ quan có liên quan để đề xuất giải pháp tháo gỡ, cụ thể:

- Tại các cuộc họp giữa Đoàn Công tác của các thành viên Chính phủ và UBND tỉnh Quảng Bình, tỉnh đã kiến nghị Đoàn công tác báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo giải quyết các vướng mắc về đấu nối vào các tuyến đường BOT trên địa bàn tỉnh; bên cạnh đó, UBND tỉnh đã có Công văn số 154/UBND-KT ngày 25/01/2024 báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông Vận tải đề nghị giải quyết các vướng mắc về đấu nối vào các tuyến đường BOT trên địa bàn tỉnh.

- Ngày 11/12/2023 và ngày 26/02/2024, Bộ Giao thông Vận tải đã tổ chức làm việc với UBND tỉnh Quảng Bình, Nhà đầu tư BOT (Công ty TNHH B.O.T đường tránh TP Đồng Hới, Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh), Cục Đường Bộ Việt Nam và các cơ quan, đơn vị có liên quan để bàn giải pháp tháo gỡ vướng mắc; tại các cuộc họp, các bên liên quan đã đề xuất một số giải pháp thực hiện. Bên cạnh đó, Sở Giao thông Vận tải đã có các công văn: số 4362/SGTVT-KCHT ngày 29/12/2023; số 1389/SGTVT-KCHT ngày 16/5/2024 báo cáo Bộ Giao thông Vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam; trong đó, đề nghị Bộ Giao thông Vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam có giải pháp tổng thể, lâu dài đảm bảo hài hòa



lợi ích của các bên liên quan để giải quyết triệt để các vướng mắc về đấu nối đường nhánh vào đường BOT trên địa bàn tỉnh, trước mắt ưu tiên có ý kiến thoả thuận và chỉ đạo các cơ quan liên quan chấp thuận thiết kế kỹ thuật và cấp phép thi công nút giao đối với 4 dự án, công trình trọng điểm để đảm bảo tiến độ dự án, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về kết quả thực hiện:

+ Đối với các điểm đấu nối không kết nối trực tiếp vào dự án BOT, không có liên quan đến nội dung đã ký kết trong hợp đồng dự án BOT (điểm đấu nối cầu Nhật Lệ 3): Đã được Bộ Giao thông Vận tải chỉ đạo Cục Đường bộ Việt Nam giải quyết.

+ Đối với điểm đấu nối trực tiếp từ Cam Liên đến Ngụ Thủy Bắc (QL.9C) với đường BOT: Đã được Khu Quản lý đường bộ II cấp phép thi công.

+ Đối với các điểm đấu nối trực tiếp vào dự án BOT: Theo ý kiến của Bộ Giao thông Vận tải tại Công văn số 6224/BGTVT-KCHT ngày 12/6/2024 “Hiện nay, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GTVT có Tờ trình số 5671/TTr-BGTVT ngày 28/5/2025 báo cáo Thường trực Chính phủ về Đề án xử lý khó khăn, vướng mắc tại một số dự án BOT giao thông (gọi tắt là Đề án). Nội dung Đề án đã đánh giá các vấn đề khách quan, chủ quan liên quan đến khó khăn, vướng mắc và sự cần thiết phải tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các dự án BOT giao thông; đồng thời Bộ GTVT đã kiến nghị chủ trương, các nguyên tắc trong việc xử lý và đề nghị Thường trực Chính phủ báo cáo Bộ Chính trị xem xét, chỉ đạo thực hiện”.

IV. Về tình trạng sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc và việc bình ổn thị trường dịp Tết Nguyên đán

- Sở Công Thương phối hợp với Cục Quản lý thị trường và các địa phương tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát thị trường nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vụ buôn lậu, gian lận thương mại; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ; kiên quyết xử lý các hành vi đầu cơ, găm hàng, lợi dụng tình hình thị trường biến động để tăng giá bất hợp pháp, đặc biệt đối với các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, HĐND tỉnh và UBND tỉnh về cao điểm kiểm tra, kiểm soát thị trường cuối năm 2023 và trước, trong, sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Quảng Bình đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 194/KH-BCĐ 389 ngày 29/12/2023 về cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024. Các đơn vị, địa phương theo lĩnh vực, địa bàn được phân công đã chủ động xây dựng kế hoạch tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Các hoạt động được triển khai đồng bộ trên các tuyến, tập trung vào các địa bàn trọng điểm, qua quá trình kiểm tra đã xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm góp phần ngăn chặn tình trạng kinh doanh hàng cấm, hàng lậu và hàng giả trên địa bàn, đảm bảo ổn định thị trường để phục vụ nhu cầu cho Nhân dân.

Trong tháng cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, các lực lượng chức năng đã phát hiện, bắt giữ 160 vụ vi phạm, đã xử lý hành chính 134 vụ vi phạm, xử lý hình sự 12 vụ. Số vụ việc tạm giữ chờ xử lý 09 vụ, chuyển cơ quan khác xử lý 05 vụ. Tổng số tiền phạt vi phạm hành chính, tiền phạt bổ sung, truy thu thuế, tiền bán hàng tịch thu, trị giá tang vật, phương tiện tịch thu là 7.023.585.000 đồng.

- Trong dịp Tết Nguyên đán, cần tăng cường theo dõi sát diễn biến thị trường cung cầu hàng hóa nhất là các mặt hàng thiết yếu để từ đó chủ động có biện pháp điều tiết kịp thời, giám sát chặt chẽ việc cung ứng hàng hóa và bán giá bình ổn cho người dân, không để xảy ra hiện tượng khan hàng, sốt giá.

Trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương thường xuyên phối hợp với phòng Kinh tế/Kinh tế & Hạ tầng, Đội Quản lý thị trường các huyện, thị xã, thành phố để nắm bắt tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, siêu thị, TTTM, ổn định thị trường giá cả và kênh phân phối hàng hóa, đảm bảo lưu thông hàng hóa thông suốt, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa, tăng giá cục bộ gây bất ổn thị trường. Cụ thể tình hình diễn biến thị trường trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 như sau:

Thời điểm cuối tháng 01 năm 2024 (ngày 20 tháng Chạp năm Quý Mão), thị trường hàng hóa bắt đầu sôi động, nhộn nhịp hơn so với những tháng cuối năm 2023, người dân bắt đầu mua sắm hàng hóa phục vụ Tết. Nhìn chung, hàng phục vụ tiêu dùng Tết tại các Trung tâm Thương mại, Siêu thị, cửa hàng bách hóa, chợ truyền thống trên địa bàn đa dạng, phong phú, giá cả ổn định, không xảy ra hiện tượng khan hàng, sốt giá.

Vào những ngày giáp Tết (ngày 29, 30 tháng Chạp năm Quý Mão), tình hình thị trường trên địa bàn tỉnh diễn ra sôi động, nhộn nhịp. Tại các chợ ở trung tâm huyện, thị xã, thành phố, siêu thị, trung tâm thương mại và các cửa hàng bách hóa tự chọn chủ yếu là hàng hóa sản xuất tại Việt Nam phục vụ nhu cầu Tết chiếm khoảng 80- 90%. Nhìn chung, giá cả hàng hóa những ngày giáp Tết cơ bản ổn định, sức mua tại các chợ truyền thống tăng từ 20%-30%, tại các siêu thị, trung tâm thương mại, sức mua tăng từ 15%-20% so với ngày thường (riêng siêu thị Coopmart Quảng Bình, sức mua tăng khoảng 50% so với ngày thường).

Đối với các mặt hàng thiết yếu, giá cả có tăng, cụ thể: Thực phẩm tươi sống tăng từ 10% - 15%; Hoa các loại tăng từ 5% - 10%; Các loại quả tăng từ 10% - 15%, các loại rau, củ, quả tăng từ 10 - 15%; các mặt hàng thực phẩm công nghệ tăng nhẹ (5% - 7%). Giá các mặt hàng khác như: Quần áo may sẵn, giày dép, đồ dùng gia đình... có sự biến động giảm do các cơ sở kinh doanh áp dụng các chương trình khuyến mại, giảm giá nhằm kích cầu tiêu dùng.

Trong Tết hầu như ít có giao dịch mua bán ngày mùng 1, mùng 2 nên giá cả thường ổn định như trước Tết. Từ ngày mùng 03 Tết, các chợ truyền thống và một số siêu thị, cửa hàng tạp hóa, trung tâm thương mại, dịch vụ ăn uống, giải khát và cơ sở dịch vụ vui chơi giải trí đã bắt đầu mở cửa hoạt động trở lại.

Những ngày sau Tết (từ ngày 05, Tháng Giêng, năm Giáp Thìn), tình hình giá cả thị trường và nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng dần trở lại bình thường. Tại các siêu thị, trung tâm thương mại, đại lý, cửa hàng bán lẻ, lượng dự

trữ hàng hóa phong phú, đa dạng đảm bảo cung ứng đủ cho Nhân dân những ngày sau Tết.

Nhìn chung, thời gian trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ Tết Nguyên đán cơ bản ổn định, hàng hóa phong phú đa dạng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân trên địa bàn, không xảy ra hiện tượng khan hàng, sốt giá.

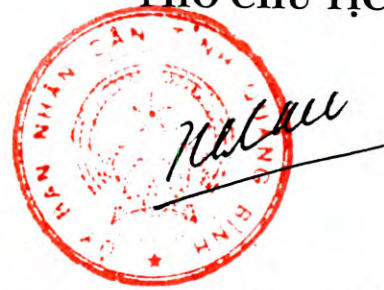
Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện kết luận của Chủ tọa Kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa XVIII, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành có liên quan;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm